

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 8 – 2022

V/v “Tranh chấp về nuôi con của
nam, nữ chung sống với nhau như vợ
chồng mà không đăng ký kết hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Diễm Ch**, sinh năm: 2000. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường NT, khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Chí L**, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường NT, khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Diễm Chi trình bày quan điểm và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Chí L chung sống với nhau vào năm 2017; hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống, chị và anh L phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, sống với nhau không hòa thuận nên gia đình không hạnh phúc, anh L cũng không chăm lo cho cuộc sống kinh tế của gia đình. Chị và anh L đã ly thân và không còn sống chung nhà từ khoảng tháng 3/2022 cho đến nay. Không thể tiếp tục chung sống với anh L, chị yêu cầu được ly hôn anh Trần Chí L.

- Về con chung: Chị và anh L có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Minh Th, sinh ngày 21/10/2017, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh L không có nợ chung.

Đối với anh Trần Chí L: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và thông báo cho anh L đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập anh L đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng anh L vẫn không đến Tòa án theo Thông báo, Giấy triệu tập của Tòa án, cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Diễm Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Diễm Ch và anh Trần Chí L chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị Ch xin ly hôn và yêu cầu nuôi con. Do đó tranh chấp giữa chị Ch và anh L được xác định là “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh L cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L là đúng theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Diễm Ch và anh Trần Chí L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, không có đăng ký kết hôn do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Điều này được chị Ch thừa nhận. Xét thấy chị Ch và anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ khi chị Ch chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình, đến nay chị Ch và anh L vẫn chưa đăng ký kết hôn. Điều này được Ủy ban nhân dân phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau xác nhận vào ngày 11/8/2022. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Ch và anh L không có giá trị pháp lý. Đối với anh Trần Chí L: Anh L đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh L vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh L cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Diễm Ch. Xét việc chung sống của chị Ch và anh L vi phạm về việc đăng ký kết hôn nên không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Chị Ch xác định chị và anh L có 01 người con chung tên là Nguyễn Trần Minh Th, sinh ngày 21/10/2017, đang sống chung với chị Ch. Chị Ch yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L không

có ý kiến và tranh chấp về con chung nên xét thấy cần giao cháu Th cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Ch không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Ch xác định chị và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Ch xác định chị và anh L không có nợ chung. Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Ch là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Ch và anh L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- 1 - Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Diễm Ch và anh Trần Chí L.
- 2 - Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Minh Th, sinh ngày 21/10/2017 cho chị Nguyễn Diễm Ch trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Chí L không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con chung mà không ai được cản trở.
- 3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc xem xét.
- 4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.
- 5 - Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Ch phải chịu 300.000 đồng. Ngày 22/6/2022, chị Ch đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0001607) được đối trừ chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.
- 6 - Về quyền kháng cáo: Chị Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- THADS thành phố C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân